

QUY ĐỊNH

THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN, CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, CHỐNG TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT, TUÂN THỦ CẤM VẬN VÀ TRỪNG PHẠT TRONG HỆ THỐNG

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 131/2021/QC-HĐQT ngày 08/06/2021 của Hội đồng Quản trị;
- Theo đề nghị của Tổng Giám đốc,

QUY ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng điều chỉnh, phạm vi áp dụng

1. Mục đích

Quy định thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt trong hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là VPBank) được ban hành nhằm những mục đích sau đây:

- Cụ thể hóa và hướng dẫn tuân thủ những quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt trong phạm vi VPBank;
- Thiết lập cơ chế phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt tập trung tại Hội sở của VPBank;
- Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị thuộc VPBank trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt.

2. Đối tượng điều chỉnh

Quy định về các biện pháp và việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống

tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt trong các giao dịch tài chính hay tài sản khác giữa VPBank với Khách hàng.

3. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng trên toàn hệ thống VPBank.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

Trong Quy định này, những từ ngữ và chữ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. **Ban Điều hành:** bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối và các Giám đốc Trung tâm trực thuộc Tổng Giám đốc;
2. **Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank:** Là thành viên Ban Điều hành do Tổng Giám đốc ủy quyền quyết định các vấn đề liên quan đến lĩnh vực phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt và được đăng ký họ tên, chức vụ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
3. **Phòng Chống rửa tiền và Môi trường xã hội/Phòng Chống rửa tiền/PCRT:** Là Đơn vị thuộc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ được Hội đồng Quản trị của VPBank thành lập phù hợp với chính sách chung trong từng thời kỳ, có trách nhiệm và chức năng thực hiện các công việc có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt tại VPBank.
4. **CBNV:** Là cán bộ, chuyên viên, nhân viên làm việc tại các đơn vị của VPBank.
5. **Cấp có thẩm quyền:** Tùy từng trường hợp là Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Khối/Vùng/Trung tâm được Tổng Giám đốc ủy quyền hoặc phân công theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
6. **Chủ sở hữu hưởng lợi¹:** Là cá nhân có quyền sở hữu cuối cùng trên thực tế đối với một tài khoản, có quyền chi phối khi Khách hàng thực hiện giao dịch cho cá nhân này hoặc có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận ủy thác đầu tư.
7. **Danh sách cảnh báo²:** Là danh sách tổ chức, cá nhân có mức độ rủi ro cao về rửa tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập.
8. **Danh sách đen³:** Là danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan tới khủng bố và tài trợ khủng bố do Bộ Công an chủ trì lập theo quy định của pháp luật.
9. **Đơn vị:** Là Khối/Trung tâm/Phòng/Ban/Bộ phận/Tổ tại Trụ sở chính/Chi nhánh/Phòng Giao dịch hoặc các Đơn vị khác được thành lập theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
10. **Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng:** Là các đơn vị được phân công/Chỉ định thực hiện hoạt động Nhận biết Khách hàng theo quy định này và/hoặc các quy định nội bộ khác có liên quan của VPBank trong từng thời kỳ.

¹ Khoản 9 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền; khoản 3 Điều 1 Nghị định 87/2019/NĐ-CP

² Khoản 13 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

³ Khoản 12 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

11. **Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng:** Là các đơn vị trực tiếp tiếp xúc với Khách hàng hoặc trực tiếp thực hiện giao dịch cho Khách hàng hoặc trực tiếp tham gia vào quá trình xử lý các giao dịch cho Khách hàng.
12. **Đơn vị báo cáo:** Là Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng, Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng và/hoặc các Đơn vị của VPBank được giao thực hiện một hoặc một số biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận trừng phạt, và trong quá trình thực hiện các công việc được giao Đơn vị phát hiện những trường hợp phải báo cáo theo quy định này;
13. **Đơn vị chủ quản:** Là các Đơn vị của VPBank thực hiện xây dựng và trình Cấp có thẩm quyền ban hành các sản phẩm, dịch vụ của VPBank.
14. **Giao dịch có giá trị lớn⁴:** Là giao dịch bằng tiền mặt, bằng vàng hoặc bằng ngoại tệ tiền mặt có tổng giá trị bằng hoặc vượt mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, được thực hiện một hoặc nhiều lần trong một ngày.
15. **Giao dịch đáng ngờ⁵:** Là giao dịch có dấu hiệu bất thường hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ hoạt động tội phạm hoặc liên quan đến rửa tiền theo quy định của pháp luật và Quy định này.
16. **Hoạt động kinh doanh qua giới thiệu⁶:** Là hoạt động kinh doanh với Khách hàng thông qua sự giới thiệu của bên trung gian là một tổ chức tài chính khác trong cùng tập đoàn hoặc tổng công ty hoặc thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ môi giới.
17. **Khách hàng⁷:** Là các tổ chức, cá nhân đang sử dụng hoặc có ý định sử dụng sản phẩm, dịch vụ do VPBank cung cấp.
18. **Lực lượng đặc nhiệm tài chính⁸:** Là tổ chức liên chính phủ, ban hành các chuẩn mực và thúc đẩy việc thực thi có hiệu quả các biện pháp pháp lý, quản lý và hành động nhằm chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và những hiểm họa có liên quan khác đe dọa sự toàn vẹn của hệ thống tài chính toàn cầu.
19. **Ngân hàng võ bọc:** Là ngân hàng được thành lập tại một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nhưng không có sự hiện diện hữu hình tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó và không chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
20. **Pháp luật:** Là các văn bản pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tuân thủ cấm vận, trừng phạt.
21. **Quan hệ ngân hàng đại lý⁹:** Là hoạt động cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác của một ngân hàng tại một quốc gia, vùng lãnh thổ cho một ngân hàng đối tác tại một quốc gia, vùng lãnh thổ khác.

⁴ Khoản 7 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

⁵ Khoản 6 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

⁶ Khoản 14 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

⁷ Khoản 8 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

⁸ Khoản 15 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

⁹ Khoản 10 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

22. **Rửa tiền¹⁰**: Là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm:
- Hành vi được quy định trong Bộ luật hình sự;
 - Trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có;
 - Chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản.
23. **Tài sản¹¹**: Bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất; động sản hoặc bất động sản; hữu hình hoặc vô hình; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó.
24. **Khủng bố¹²**: Là một, một số hoặc tất cả hành vi sau đây của tổ chức, cá nhân nhằm chống chính quyền nhân dân, ép buộc chính quyền nhân dân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, gây khó khăn cho quan hệ quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc gây ra tình trạng hoảng loạn trong công chúng:
- Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tự do thân thể hoặc đe dọa xâm phạm tính mạng, uy hiếp tinh thần của người khác;
 - Chiếm giữ, làm hư hại, phá hủy hoặc đe dọa phá hủy tài sản; tấn công, xâm hại, cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
 - Hướng dẫn chế tạo, sản xuất, sử dụng hoặc chế tạo, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán vũ khí, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất độc, chất cháy và các công cụ, phương tiện khác nhằm phục vụ cho việc thực hiện hành vi quy định tại điểm a và điểm b Khoản này;
 - Tuyên truyền, lôi kéo, xúi giục, cưỡng bức, thuê mướn hoặc tạo điều kiện, giúp sức cho việc thực hiện hành vi quy định tại các điểm a, b và c Khoản này;
 - Thành lập, tham gia tổ chức, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện đối tượng nhằm thực hiện hành vi quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản này;
 - Các hành vi khác được coi là khủng bố theo quy định của điều ước quốc tế về phòng, chống khủng bố mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
25. **Tài trợ khủng bố¹³**: Là hành vi huy động, hỗ trợ tiền, tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố.
26. **Phòng, chống khủng bố¹⁴**: Bao gồm các hoạt động phòng ngừa khủng bố, phòng ngừa tài trợ khủng bố, chống khủng bố và chống tài trợ khủng bố.

¹⁰ Khoản 1 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

¹¹ Khoản 2 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

¹² Khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống khủng bố 2013

¹³ Khoản 2 Điều 3 Luật phòng, chống khủng bố 2013

¹⁴ Khoản 3 Điều 3 Luật phòng, chống khủng bố 2013

27. **Cấm vận, trừng phạt:** Là các biện pháp mang tính chất cưỡng chế do một quốc gia/ tổ chức quốc tế lớn hoặc có ảnh hưởng trên thế giới áp đặt lên một quốc gia, tổ chức, cá nhân, công dân của quốc gia đang vi phạm về nhân quyền, khủng bố, đe dọa hòa bình thế giới, an ninh quốc gia, bạo động chính trị, hoặc vi phạm các cam kết quốc tế khác...
28. **AML, CFT, CPWMD và ETS** (Anti Money Laundering, Combating-the-Financing-of-Terrorism, Counter the proliferation of weapons of mass destruction và Economic and trade sanctions): Là phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt.
29. **Đại diện AML, CFT, CPWMD, ETS tại đơn vị:** Là các CBNV được Tổng Giám đốc/người được Tổng Giám đốc ủy quyền bổ nhiệm trở thành Cán bộ chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tuân thủ cấm vận trừng phạt tại các Chi nhánh/PGD/Các Đơn vị khác của VPBank trong từng thời kỳ.
30. **Thỏa thuận pháp lý¹⁵:** Bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản.
31. **Thỏa thuận ủy quyền¹⁶:** Là thỏa thuận của tổ chức, cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện các giao dịch liên quan đến tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của tổ chức, cá nhân ủy quyền.
32. **Hệ thống Phòng Chống rửa tiền/Hệ thống PCRT/Hệ thống:** Là hệ thống Oracle Financial Services Analytical Applications (OFSA) của hãng Oracle được VPBank triển khai để thực hiện các nghiệp vụ về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tuân thủ cấm vận, trừng phạt, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại VPBank.
33. **Vũ khí hủy diệt hàng loạt (vũ khí hủy diệt lớn):** Là các loại vũ khí được chế tạo, sản xuất có khả năng sát thương cao trên diện rộng, có khả năng hủy diệt, gây tổn thất lớn về sinh lực, phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất, môi trường sinh thái và gây hoảng loạn về tâm lý, tinh thần con người, bao gồm: vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học và các vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí hủy diệt hàng loạt.
34. **Tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt¹⁷:** Là hoạt động cung cấp tiền, tài sản hoặc hỗ trợ tiền, tài sản cho các chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước để phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
35. **Tổ chức, cá nhân bị chỉ định:** Là một nhóm người, một người, pháp nhân hoặc chủ thể tham gia vào việc phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được liệt kê trong các nghị quyết, thông báo thuộc Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ban hành theo Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc hoặc do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác lập.
36. **Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về thực hiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Cơ quan đầu mối QG)¹⁸ :** Bộ Quốc phòng hoặc các cơ quan có thẩm

¹⁵ Khoản 10 Điều 1 Thông tư 20/2019/TT-NHNN

¹⁶ Khoản 16 Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền

¹⁷ Khoản 10 Điều 4 Nghị định 81/2019/NĐ-CP

¹⁸ Khoản 1 Điều 10 Nghị định 81/2019/NĐ-CP

quyền khác theo quy định pháp luật Việt Nam trong từng thời kỳ.

37. **Đơn vị đầu mối về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Đơn vị đầu mối)¹⁹:** Các bộ trừ Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Công an cấp tỉnh là cơ quan thường trực của Đơn vị đầu mối cấp tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc tuân thủ AML, CFT, CPWMD, ETS trong hệ thống VPBank

1. VPBank thực hiện tuân thủ AML, CFT, CPWMD, ETS trên toàn hệ thống theo quy định của pháp luật và quy định có liên quan của VPBank và trên cơ sở:
 - a) Bảo đảm hoạt động, giao dịch bình thường của VPBank;
 - b) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của VPBank trong các giao dịch với Khách hàng;
 - c) Ngăn chặn việc lợi dụng danh nghĩa thực hiện hoạt động AML, CFT, CPWMD, ETS để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của VPBank hoặc Khách hàng.
2. Các biện pháp tuân thủ AML, CFT, CPWMD, ETS phải được các Đơn vị thuộc VPBank thực hiện đồng bộ, kịp thời theo sự phân công, chỉ đạo của Cấp có thẩm quyền và sự điều phối công việc của Phòng Chống rửa tiền.
3. Các hành vi thực hiện/tham gia/hỗ trợ/tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, do Đơn vị, CBNV thuộc VPBank thực hiện sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật và quy định có liên quan của VPBank ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 4. Các hành vi không được thực hiện²⁰

Các Đơn vị, CBNV làm việc tại VPBank không được thực hiện những hành vi sau đây:

1. Tổ chức, tham gia, hỗ trợ hoặc tạo điều kiện cho hành vi rửa tiền;
2. Tài trợ khủng bố;
3. Che giấu, chứa chấp, không tố giác hành vi tài trợ khủng bố;
4. Cố ý lan truyền thông tin giả về tài trợ khủng bố;
5. Mở hoặc duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả.
6. Thiết lập hoặc duy trì quan hệ kinh doanh với Ngân hàng vô bọc;
7. Thiết lập duy trì quan hệ kinh doanh đối với các tổ chức tài chính cung cấp dịch vụ cho các ngân hàng vô bọc;
8. Cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng tại một địa điểm khác;
9. Lợi dụng quyền hạn trong công tác AML, CFT, CPWMD, ETS để xâm phạm hoặc làm

¹⁹ Khoản 3 Điều 10 Nghị định 81/2019/NĐ-CP

²⁰ Điều 7 Luật phòng, chống rửa tiền; Điều 6 Luật Phòng chống khủng bố

ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của VPBank và/hoặc Khách hàng;

10. Cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác AML, CFT, CPWMD, ETS; Đe dọa trả thù và/hoặc trả thù người phát hiện, cung cấp thông tin, báo cáo về hành vi rửa tiền, giao dịch đáng ngờ;

CHƯƠNG II

CÁC BIỆN PHÁP AML, CFT, CPWMD, ETS

Mục 1

NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Điều 5. Chính sách chấp nhận Khách hàng

Chính sách chấp nhận Khách hàng của VPBank được cụ thể hóa trong từng quy định, quy trình về các sản phẩm, dịch vụ cụ thể của VPBank và đảm bảo nguyên tắc chung sau đây khi VPBank thực hiện việc mở tài khoản, thiết lập quan hệ/thực hiện giao dịch với Khách hàng:

1. VPBank kiểm soát và chỉ thực hiện việc mở tài khoản, thiết lập quan hệ, thực hiện giao dịch với Khách hàng trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và hồ sơ, chứng từ do Khách hàng cung cấp. Hồ sơ do Khách hàng cung cấp phải đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp hợp lệ, phù hợp với thực tế;
2. Tổng Giám đốc/Người được Tổng Giám đốc ủy quyền trên cơ sở quy định của Pháp luật, quy định về cấm vận/trừng phạt có liên quan và khẩu vị rủi ro của VPBank từng thời kỳ ban hành quy định cụ thể về chính sách chấp nhận khách hàng của VPBank, đảm bảo rằng:
 - a) VPBank không mở tài khoản/thiết lập quan hệ/thực hiện giao dịch với các Khách hàng có liên quan đến rửa tiền, tội phạm, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
 - b) Việc mở tài khoản/thiết lập, duy trì quan hệ/thực hiện giao dịch với Khách hàng không vi phạm các quy định về cấm vận/trừng phạt do Liên Hợp quốc ban hành.
 - c) Việc mở tài khoản/thiết lập, duy trì quan hệ/thực hiện giao dịch với Khách hàng phải được xem xét đánh giá cẩn trọng nếu có chứa các yếu tố liên quan đến các quy định về cấm vận/trừng phạt do Liên minh châu Âu, Mỹ ban hành
3. Đối với các Khách hàng được chấp nhận mở tài khoản/thiết lập quan hệ/thực hiện giao dịch, hồ sơ mở tài khoản/thiết lập quan hệ/thực hiện giao dịch, cũng như tính chất và mức độ tìm hiểu xác đáng thông tin nhận biết khách hàng, các thủ tục khác liên quan đến việc mở tài khoản/thiết lập quan hệ/thực hiện giao dịch với Khách hàng phải được thực hiện trên cơ sở đánh giá xếp loại rủi ro Khách hàng;
4. Trong trường hợp Khách hàng thực hiện giao dịch có giá trị lớn bất thường, danh tính và địa chỉ của khách hàng phải được xác nhận;
5. Khách hàng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về năng lực pháp luật và năng lực hành vi theo đúng các quy định pháp luật và quy định của VPBank.

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 7

Điều 6. Nhận biết Khách hàng²¹

Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng thực hiện việc thu thập thông tin nhận biết Khách hàng trong những trường hợp sau:

1. Khi Khách hàng lần đầu thiết lập mối quan hệ với VPBank nhằm sử dụng sản phẩm, dịch vụ do VPBank cung cấp;
2. Khi Khách hàng lần đầu mở tài khoản, bao gồm tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, tài khoản thẻ và các loại tài khoản khác;
3. Khi Khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có giá trị lớn. Trong đó, giao dịch không thường xuyên có giá trị lớn là giao dịch của Khách hàng không có tài khoản hoặc có tài khoản thanh toán nhưng không giao dịch trong vòng 6 tháng trở lên với tổng giá trị từ 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng trở lên trong một ngày;
4. Khi thực hiện chuyển tiền điện tử nhưng thiếu thông tin về tên, địa chỉ hoặc số tài khoản của người khởi tạo;
5. Khi nghi ngờ giao dịch hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;²²
6. Khi nghi ngờ về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của các thông tin nhận biết Khách hàng đã thu thập trước đó.

Điều 7. Thông tin nhận biết Khách hàng²³

Thông tin nhận biết Khách hàng phải có những thông tin chính sau đây:

1. Thông tin nhận dạng Khách hàng:
 - a) Đối với Khách hàng cá nhân là người Việt Nam: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ khác tương đương do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phù hợp với quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền và ngày cấp, nơi cấp của các loại giấy tờ này; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại;
 - b) Đối với Khách hàng cá nhân là người nước ngoài: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số hộ chiếu và ngày cấp, nơi cấp; số thị thực nhập cảnh, nơi cấp, ngày cấp và ngày hết hạn của thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam;
 - c) Đối với Khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, thông tin nhận dạng bao gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; số thị thực, nơi cấp, ngày cấp và ngày hết hạn của thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và ở Việt Nam;
 - d) Đối với Khách hàng cá nhân là người có từ 02 (hai) quốc tịch trở lên, ngoài những thông tin quy định tại điểm (a) và điểm (b) Khoản này, Đơn vị thực hiện Nhận biết

²¹ Điều 8 Luật phòng, chống rửa tiền; Điều 3 Nghị định 116/2013/NĐ-CP

²² Khoản 2 Điều 22 Nghị định 81/2019/NĐ-CP; Điều 4 Nghị định 116/2013/NĐ-CP

²³ Điều 9 Luật phòng, chống rửa tiền

Khách hàng phải thu thập bổ sung thông tin về các quốc tịch, các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mà Khách hàng mang quốc tịch;

- e) Đối với Khách hàng là tổ chức: Tên giao dịch đầy đủ, tên viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số điện thoại, số fax; lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, đại diện cho tổ chức bao gồm các thông tin quy định tại điểm (a) và/hoặc điểm (b) và/hoặc (c) và/hoặc (d) Khoản này.

2. Thông tin về Chủ sở hữu hưởng lợi²⁴:

- a) Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải xác định Chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về Chủ sở hữu hưởng lợi;
- b) Đối với Khách hàng là pháp nhân hoặc khi cung ứng dịch vụ thỏa thuận ủy quyền, Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải thu thập thông tin về quyền sở hữu và cơ cấu kiểm soát để xác định được cá nhân có lợi ích kiểm soát và chi phối hoạt động của pháp nhân hoặc thỏa thuận ủy quyền đó;
- c) Việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng được thực hiện dựa trên các tiêu chí sau:
- Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản hoặc một giao dịch: Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;
 - Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát pháp nhân đó;
 - Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: Cá nhân ủy thác, ủy quyền; cá nhân có quyền chi phối cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức ủy thác, ủy quyền.
- d) Việc nhận dạng và xác minh thông tin nhận dạng Chủ sở hữu hưởng lợi được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này trừ trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân đại diện vốn nhà nước trong các tổ chức.

3. Thông tin về mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBank.

4. Đối với các trường hợp Nhận biết Khách hàng theo Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều 6 Quy định này, ngoài các thông tin quy định tại các Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này, Đơn vị Nhận biết Khách hàng cần thu thập thêm thông tin liên quan đến các Thỏa thuận pháp lý mà Khách hàng tham gia.

4.1. Thông tin về thỏa thuận pháp lý mà Khách hàng tham gia bao gồm:

- a) Tên của tổ chức, cá nhân ủy thác, ủy quyền (nếu có);
- b) Ngày, tháng, năm của văn bản ủy thác, ủy quyền;

²⁴ Khoản 3 Điều 1 Nghị định 87/2019/NĐ-CP

- c) Nội dung ủy thác, ủy quyền bao gồm giá trị tiền, tài sản được ủy thác, ủy quyền thực hiện giao dịch;
 - d) Quốc gia của tổ chức, cá nhân ủy thác, ủy quyền được thiết lập và chịu sự điều chỉnh của pháp luật;
 - e) Số định danh của ủy thác, ủy quyền do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (nếu có);
 - f) Thông tin định danh người hưởng lợi và thông tin của cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có).
- 4.2. Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng có trách nhiệm nhận dạng, xác minh và lưu giữ hồ sơ liên quan đến ủy thác, ủy quyền gồm các thông tin tối thiểu được đề cập tại điểm 4.1 khoản 4 Điều này²⁵. Việc lưu giữ hồ sơ liên quan đến ủy thác, ủy quyền thực hiện theo Điều 22 Quy định này và/hoặc các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế trong từng thời kỳ.

Điều 8. Cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng²⁶

1. Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải thường xuyên cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng trong suốt thời gian thiết lập, duy trì quan hệ với Khách hàng nhằm bảo đảm các giao dịch mà Khách hàng đang tiến hành thông qua VPBank phù hợp với những thông tin đã được nhận biết về Khách hàng, về hoạt động kinh doanh, rủi ro và nguồn gốc tài sản của Khách hàng. Những thông tin, dữ liệu, rủi ro và mối quan hệ kinh doanh đã thu thập được của Khách hàng phải được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu của VPBank²⁷.
2. Việc cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng theo Khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy trình nghiệp vụ thông thường hoặc phương thức riêng do Cấp có thẩm quyền của VPBank quy định trong từng kỳ và theo thời gian như sau:
 - a) Định kỳ ít nhất 01 (một) năm một lần đối với Khách hàng có rủi ro cao; hoặc
 - b) Khi Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng biết thông tin nhận biết Khách hàng có sự thay đổi.

Điều 9. Biện pháp xác minh thông tin nhận biết Khách hàng

1. Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết Khách hàng, bao gồm:
 - a) Đối với Khách hàng cá nhân là người Việt Nam: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và/hoặc các giấy tờ tương đương khác do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phù hợp với quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
 - b) Đối với Khách hàng cá nhân là người nước ngoài/ Người có từ 2 quốc tịch trở lên: Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng; thị thực nhập cảnh, giấy tờ miễn thị thực nhập cảnh, thẻ thường trú, thẻ tạm trú và các giấy tờ tương đương khác do cơ quan Nhà nước có

²⁵ Khoản 10 Điều 1 Thông tư 20/2019/TT-NHNN

²⁶ Điều 10 Luật phòng, chống rửa tiền

²⁷ Khoản 3 Điều 1 Thông tư 20/2019/TT-NHNN

thẩm quyền cấp phù hợp với quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

- c) Đối với Khách hàng cá nhân là Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế²⁸ do cơ quan có thẩm quyền của một nước cấp cho người không quốc tịch đang cư trú tại nước đó và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chấp thuận; thị thực nhập cảnh, giấy tờ miễn thị thực nhập cảnh, thẻ thường trú, thẻ tạm trú và các giấy tờ tương đương khác do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phù hợp với quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
 - d) Đối với Khách hàng là tổ chức: Giấy phép hoặc quyết định thành lập; quyết định đổi tên gọi, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng.
2. Các trường hợp nhận biết Khách hàng liên quan đến mở và sử dụng tài khoản, tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn, thẻ, tín dụng, ngân quỹ và các nghiệp vụ khác được thực hiện theo quy định của VPBank tương ứng với từng lĩnh vực nghiệp vụ cụ thể trên cơ sở tuân thủ đầy đủ chính sách chung về AML, CFT, CPWMD, ETS tại Quy định này.
 3. Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng có thể thông qua tổ chức, cá nhân khác đã hoặc đang có quan hệ với Khách hàng; hoặc thông qua cơ quan quản lý hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác để thu thập thông tin và đối chiếu với thông tin Khách hàng cung cấp.
 4. Trong trường hợp cần thiết, Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng hoặc Đơn vị chủ quản của sản phẩm/dịch vụ, Đơn vị khác có liên quan đến sản phẩm/dịch vụ có thể trình Cấp có thẩm quyền của VPBank phê duyệt phương án thuê các tổ chức khác để thực hiện việc nhận biết và xác minh thông tin nhận biết Khách hàng theo Quy định của VPBank trong từng thời kỳ. Trong trường hợp này, Đơn vị trình phải bảo đảm tổ chức được thuê thực hiện đúng các quy định về nhận biết và cập nhật thông tin Khách hàng quy định tại Điều 6, 7, 8 và 9 của Quy định này và các quy định của VPBank có liên quan trong từng thời kỳ, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả nhận biết và cập nhật thông tin Khách hàng.

Điều 10. Phân loại Khách hàng theo mức độ rủi ro

1. Căn cứ quy định của Pháp luật và quy định của VPBank trong từng thời kỳ về nhận dạng, cập nhật thông tin Khách hàng và phân loại Khách hàng theo mức độ rủi ro, Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải chủ động phân loại Khách hàng theo mức độ rủi ro, và nếu cần thiết, có thể tham khảo ý kiến của Phòng Chống rửa tiền.
2. Đối với Khách hàng, giao dịch có mức độ rủi ro cao được liệt kê tại Điều 11, 12, 13, 14 và 15 của Quy định này, ngoài việc phải thu thập những thông tin nhận biết Khách hàng theo Điều 7 của Quy định này, Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải áp dụng các biện pháp đánh giá bổ sung, tăng cường theo quy định tương ứng tại những Điều 11, 12, 13, 14 và Điều 15 của Quy định này.
3. Đối với Khách hàng, giao dịch khác có mức độ rủi ro cao không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, ngoài việc thu thập những thông tin nhận biết Khách hàng

²⁸ Khoản 3 Điều 3 Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014

tại Điều 7 của Quy định này, Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải áp dụng các biện pháp đánh giá bổ sung, tăng cường theo Điều 16 Quy định này và quy định của VPBank trong từng thời kỳ, nếu có.

4. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố tại VPBank, Tổng Giám đốc hướng dẫn các Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng đơn giản đối với những khách hàng được xác định có mức rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố thấp gồm một hoặc tất cả các biện pháp sau:
 - a) Không thu thập thông tin về mục đích, bản chất mối quan hệ kinh doanh nếu có cơ sở nhận biết được mục đích và bản chất từ các loại giao dịch hoặc mối quan hệ kinh doanh đã được thực hiện, thiết lập;
 - b) Xác thực nhận dạng khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi sau khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh;
 - c) Giảm tần suất cập nhật thông tin nhận dạng khách hàng;
 - d) Giảm mức độ theo dõi và kiểm soát giao dịch.

Đơn vị thực hiện nhận biết Khách hàng không được áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng đơn giản trong trường hợp nghi ngờ liên quan đến rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố.²⁹

Điều 11. Khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị

1. Khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức hữu quan của nước ngoài.
2. Danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị:
 - a) VPBank sử dụng danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị dưới dạng file dữ liệu điện tử được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp hoặc bên thứ ba có uy tín trên thế giới cung cấp trên cơ sở đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b) Phòng Chống rửa tiền có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (qua Cục Phòng, chống rửa tiền) về (i) thông tin về người tiếp nhận Danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tùy từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn ở họ tên, địa chỉ nơi làm việc, số fax, số điện thoại và hòm thư điện tử hoặc (ii) đăng ký sử dụng Danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị của Bên cung cấp dữ liệu uy tín sau khi được Cấp có thẩm quyền của VPBank phê duyệt.
 - c) Phòng Chống rửa tiền có trách nhiệm phối hợp với Khối Công nghệ thông tin xây dựng cơ chế cập nhật Danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị vào các hệ thống, công cụ hỗ trợ về Phòng chống rửa tiền của VPBank vào ngày tiếp nhận/ngày danh sách được cập nhật hoặc ngày làm việc ngay sau ngày tiếp nhận/ngày danh sách được cập nhật. Các Đơn vị, cá nhân có liên quan của VPBank không được cung cấp thông tin về Danh sách này cho bên thứ ba nếu không nhận được sự đồng ý bằng văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.
3. Đối với Khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị, Đơn vị thực hiện Nhận

²⁹ Khoản 4 Điều 1 Nghị định 87/2019/NĐ-CP

biết Khách hàng phải áp dụng các biện pháp sau đây:

- a) Phải có sự chấp thuận của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền đối với việc mở tài khoản hoặc thiết lập giao dịch khi Khách hàng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng được xác định là cá nhân có ảnh hưởng chính trị;
 - b) Nhận biết nguồn gốc tài sản của Khách hàng;
 - c) Tăng cường giám sát Khách hàng và quan hệ kinh doanh giữa VPBank với Khách hàng.
4. Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải áp dụng những biện pháp quy định tại Khoản 3 Điều này đối với Khách hàng là cha, mẹ, vợ/chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 12. Quan hệ ngân hàng đại lý

Đơn vị có nhiệm vụ, chức năng thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý của VPBank phải thực hiện các công việc, biện pháp sau đây trước khi thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với ngân hàng đối tác nước ngoài:

1. Thu thập thông tin về ngân hàng đối tác, bao gồm:
 - a) Thông tin nhận dạng Khách hàng là tổ chức theo quy định tại Điểm (e) Khoản 1 Điều 7 Quy định này;
 - b) Mục đích và lý do thiết lập mối quan hệ;
 - c) Tên cơ quan quản lý của ngân hàng đối tác;
 - d) Đánh giá, xếp loại uy tín của cơ quan có thẩm quyền hoặc của tổ chức chuyên môn đối với ngân hàng đối tác.
2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp AML, CFT, ETS của ngân hàng đối tác thông qua:
 - a) Quy định nội bộ về AML, CFT, ETS;
 - b) Hệ thống quản lý rủi ro về AML, CFT, ETS;
 - c) Hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ về AML, CFT, ETS;

Việc đánh giá này được thực hiện theo quy định của pháp luật và của VPBank trong từng thời kỳ.

3. Phải được sự chấp thuận của Tổng Giám đốc VPBank hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền về việc thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý.
4. Trong trường hợp Khách hàng của ngân hàng đối tác có thể thanh toán thông qua tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại VPBank, Đơn vị có nhiệm vụ, chức năng thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý của VPBank và các Đơn vị có liên quan phải bảo đảm ngân hàng đối tác đã thực hiện đầy đủ việc nhận biết, cập nhật thông tin Khách hàng và có khả năng cung cấp thông tin theo yêu cầu của VPBank.

Điều 13. Các giao dịch có liên quan đến công nghệ mới

1. Giao dịch liên quan tới công nghệ mới là giao dịch sử dụng công nghệ cho phép Khách hàng thực hiện giao dịch mà không cần gặp mặt trực tiếp nhân viên của VPBank.

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 13

2. Trong trường hợp VPBank cung cấp sản phẩm, dịch vụ có liên quan tới công nghệ mới, các Đơn vị chủ quản của sản phẩm, dịch vụ này cần xây dựng sản phẩm trên cơ sở bảo đảm:
 - a) Yêu cầu Khách hàng cung cấp các thông tin Nhận biết Khách hàng theo Điều 7 Quy định này; và
 - b) Trường hợp đề xuất áp dụng phương thức không gặp mặt trực tiếp khách hàng khi khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ với VPBank, Đơn vị chủ quản của sản phẩm, dịch vụ phải có các biện pháp, hình thức và công nghệ phù hợp để nhận biết và xác minh khách hàng³⁰, các biện pháp này phải được quy định rõ trong quy định sản phẩm của VPBank trong từng thời kỳ.
3. Phòng Chống rửa tiền có trách nhiệm là đơn vị đầu mối, phối hợp với Khối Quản trị Rủi ro và những Đơn vị khác để xây dựng các quy định, quy trình và hướng dẫn thực hiện các công việc có liên quan đến quản lý rủi ro về rửa tiền trong các giao dịch có liên quan đến công nghệ mới. Quy định này tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:
 - a) Xác định và mô phỏng các rủi ro về rửa tiền có thể phát sinh đối với các giao dịch áp dụng công nghệ mới;
 - b) Đưa ra các biện pháp phù hợp để phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro phát sinh.

Điều 14. Giám sát đặc biệt một số giao dịch

1. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng phải thực hiện giám sát đặc biệt đối với các giao dịch sau đây:
 - a) Giao dịch với giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank trong từng thời kỳ, trong đó:
 - Giao dịch có giá trị lớn bất thường là giao dịch rõ ràng không tương xứng với thu nhập hoặc không phù hợp với mức giá trị giao dịch thường xuyên của Khách hàng tại VPBank.
 - Giao dịch phức tạp là giao dịch được thực hiện thông qua phương thức không phù hợp với bản chất của giao dịch như: Giao dịch được thực hiện thông qua nhiều bên trung gian, nhiều tài khoản không cần thiết; giao dịch được thực hiện giữa nhiều tài khoản khác nhau của cùng một chủ tài khoản tại các khu vực địa lý khác nhau; Giao dịch chuyển tiền quốc tế thiếu các thông tin về người chuyển tiền, người thụ hưởng theo quy định pháp luật và quy định của VPBank từng thời kỳ hoặc bất kỳ giao dịch nào mà Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng/Đơn vị báo cáo nhận định là không bình thường và cần có sự giám sát chặt chẽ.
 - b) Giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc Danh sách cảnh báo hoặc các danh sách khác do VPBank ban hành trong từng thời kỳ.
2. Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng phải kiểm tra cơ sở pháp lý và mục đích của

³⁰ Khoản 5 Điều 1 Nghị định 87/2019/NĐ-CP

giao dịch; trường hợp có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch thì Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng có trách nhiệm lập báo cáo giao dịch đáng ngờ gửi Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) và xử lý giao dịch theo ý kiến chỉ đạo của Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank.

Điều 15. Hoạt động kinh doanh qua giới thiệu

1. Khi tiến hành hoạt động kinh doanh qua giới thiệu, Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng hoặc Đơn vị chủ quản của sản phẩm/dịch vụ hoặc Đơn vị khác có liên quan có thể trình Cấp có thẩm quyền của VPBank phê duyệt phương án nhận biết Khách hàng thông qua bên trung gian trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu sau đây:
 - a) Bên trung gian phải thu thập, lưu giữ và cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin nhận biết Khách hàng cho VPBank khi được yêu cầu;
 - b) Trường hợp bên trung gian là tổ chức Việt Nam thì tổ chức này phải là đối tượng chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam và thực hiện việc nhận biết và cập nhật thông tin Khách hàng theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Quy định này và yêu cầu về lưu trữ hồ sơ báo cáo, tài liệu theo quy định tại Điều 22 Quy định này;
 - c) Trường hợp bên trung gian là tổ chức nước ngoài thì tổ chức này phải là đối tượng chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền, phải áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin Khách hàng và lưu giữ hồ sơ theo quy định của pháp luật của quốc gia nơi tổ chức nước ngoài đó có trụ sở chính hoặc có hoạt động kinh doanh chính. Trong trường hợp luật pháp nước này chưa đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng một phần yêu cầu các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính, Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng hoặc Đơn vị chủ quản của sản phẩm/dịch vụ cần phối hợp với các Đơn vị có liên quan khác để phối hợp nghiên cứu, báo cáo Cấp có thẩm quyền được biết và cân nhắc đến yếu tố rủi ro nhằm quyết định có dựa vào bên trung gian hay không;
 - d) Trường hợp bên trung gian là một bộ phận trực thuộc tập đoàn tài chính mà tập đoàn này đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Điểm (b), Điểm (c) Khoản này thì bên trung gian đó được coi là đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu theo quy định.
2. Việc nhận biết Khách hàng thông qua bên trung gian không loại trừ trách nhiệm của Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng trong việc nhận biết, cập nhật thông tin Khách hàng.

Điều 16. Các biện pháp đánh giá tăng cường đối với Khách hàng có rủi ro cao về rửa tiền

Đối với Khách hàng có mức độ rủi ro cao không thuộc các trường hợp quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14 và 15 của Quy định này, ngoài việc thực hiện nhận biết theo quy định tại Điều 7 của Quy định này, Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải áp dụng các biện pháp đánh giá tăng cường sau:

1. Có sự phê duyệt của cấp quản lý cao hơn ít nhất 01 (một) cấp so với cấp phê duyệt áp dụng đối với Khách hàng thông thường khi Khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ hoặc khi Khách hàng hiện hữu được đánh giá là Khách hàng có rủi ro cao. Đối với Khách hàng hiện hữu, khi đánh giá hoặc đánh giá lại được xếp loại là Khách hàng có rủi ro cao, Đơn

vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải trình Cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt lại mối quan hệ với Khách hàng này và áp dụng các biện pháp tăng cường theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

2. Thu thập bổ sung các thông tin sau:

a) Đối với Khách hàng là cá nhân:

- Mức thu nhập trung bình hàng tháng trong vòng ít nhất 03 (ba) tháng gần nhất của Khách hàng;
- Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của cơ quan, tổ chức hoặc chủ cơ sở nơi làm việc hoặc có thu nhập chính.

b) Đối với Khách hàng là tổ chức:

- Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tạo doanh thu chính;
- Tổng doanh thu trong 02 (hai) năm gần nhất;
- Danh sách (họ tên, địa chỉ thường trú) thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, Kế toán trưởng hoặc tương đương;
- Tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của công ty mẹ (nếu Khách hàng là công ty con) hoặc danh sách tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện (nếu Khách hàng là công ty mẹ).

3. Giám sát chặt chẽ các giao dịch của Khách hàng có rủi ro cao theo quy định tại Điều 14 Quy định này để đảm bảo giao dịch của Khách hàng phù hợp với bản chất, mục đích thiết lập mối quan hệ và hoạt động của Khách hàng; kịp thời phát hiện các giao dịch bất thường và xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ khi có đủ cơ sở theo quy định của pháp luật;

Cập nhật thông tin định kỳ ít nhất 01 (một) năm một lần hoặc khi Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng biết thông tin về Khách hàng đã có sự thay đổi.

Mục 2

BÁO CÁO, CUNG CẤP VÀ LƯU GIỮ THÔNG TIN

Điều 17. Báo cáo giao dịch có giá trị lớn

1. Mức giá trị của giao dịch phải báo cáo được xác định theo quy định của pháp luật;
2. Phòng Chống rửa tiền là Đơn vị thực hiện gửi báo cáo giao dịch có giá trị lớn của VPBank cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ;
3. Trường hợp Khách hàng nộp ngoại tệ tiền mặt có giá trị lớn để mua đồng Việt Nam hoặc nộp tiền mặt bằng đồng Việt Nam có giá trị lớn để mua ngoại tệ tiền mặt thì chỉ báo cáo giao dịch nộp tiền mặt;
4. Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng phải rà soát, sàng lọc các giao dịch tiền mặt có giá trị lớn để kịp thời phát hiện giao dịch đáng ngờ.

Điều 18. Báo cáo giao dịch đáng ngờ

1. Đơn vị báo cáo có trách nhiệm báo cáo Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 16

của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) khi nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc do phạm tội mà có hoặc có liên quan tới rửa tiền, trong đó:

- a) Có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc do phạm tội mà có bao gồm: Giao dịch được yêu cầu thực hiện bởi người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị can, bị cáo hoặc người bị kết án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và tài sản trong giao dịch là tài sản hoặc có nguồn gốc từ tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc kiểm soát của cá nhân đó hoặc của cá nhân, tổ chức liên quan tới cá nhân đó, trong hoặc sau thời gian thực hiện hành vi phạm tội;
 - b) Có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến rửa tiền được rút ra từ việc xem xét và phân tích các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định tại Khoản 3 Điều này.
2. Việc báo cáo giao dịch đáng ngờ không phụ thuộc vào lượng tiền giao dịch của Khách hàng, giao dịch đó đã hoàn thành chưa hay mới có ý định thực hiện.
3. Các dấu hiệu đáng ngờ bao gồm:
- a) Khách hàng cung cấp thông tin nhận biết Khách hàng không chính xác, không đầy đủ, không nhất quán hoặc không thuyết phục;
 - b) Khách hàng thuyết phục Đơn vị báo cáo không báo cáo giao dịch cho Cấp có thẩm quyền của VPBank hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - c) Không thể xác định được Khách hàng theo thông tin Khách hàng cung cấp hoặc giao dịch liên quan đến một bên không xác định được danh tính;
 - d) Khách hàng sử dụng nhiều địa chỉ khác nhau với cùng tên trên những địa chỉ này; số điện thoại cá nhân hoặc cơ quan/gia đình do Khách hàng cung cấp không thể liên lạc được hoặc tổng đài thông báo không có số này sau khi mở tài khoản hoặc thực hiện giao dịch;
 - e) Nghề nghiệp khai báo của Khách hàng không phù hợp với mức độ và loại giao dịch và hoạt động tài khoản;
 - f) Khách hàng là một doanh nghiệp, tổ chức có báo cáo tài chính hay hồ sơ khác biệt khi so sánh với một doanh nghiệp, tổ chức khác có đặc điểm tương tự;
 - g) Các giao dịch được thực hiện theo lệnh hoặc theo uỷ quyền của tổ chức, cá nhân có trong danh sách cảnh báo;
 - h) Người hưởng lợi của điện chuyển tiền là người có liên quan đến một nhóm người tại nhiều quốc gia có liên quan đến hoạt động khủng bố;
 - i) Các giao dịch mà qua thông tin nhận biết Khách hàng hoặc qua xem xét về cơ sở kinh tế và pháp lý của giao dịch, VPBank có thể xác định được mối liên hệ giữa các bên tham gia giao dịch với các hoạt động phạm tội hoặc có liên quan tới tổ chức, cá nhân có trong danh sách đen, danh sách cảnh báo;
 - j) Khách hàng là các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch với số tiền lớn không tương xứng hoặc không liên quan đến hoạt động thường ngày, không phù hợp với khả năng

tài chính, nhu cầu hoạt động kinh doanh, sinh hoạt hay bất kỳ hoạt động hợp pháp nào của tổ chức, cá nhân này;

- k) Khách hàng có thái độ đáng ngờ: Khách hàng có sự tò mò bất thường, quan tâm quá mức về hệ thống nội bộ, kiểm soát và các chính sách của VPBank, hỏi về giới hạn được phép chuyển tiền; cố gắng triển khai mối quan hệ gần gũi với Cá nhân giao dịch với Khách hàng; hoặc có sự lo lắng, không giữ được bình tĩnh trong giao dịch; hoặc yêu cầu thực hiện giao dịch nhanh chóng và có những biểu hiện, thái độ đáng ngờ;
- l) Giao dịch của Khách hàng thực hiện thông qua Đơn vị báo cáo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định, hướng dẫn của VPBank;
- m) Có sự thay đổi đột biến trong doanh số giao dịch trên tài khoản; tiền gửi vào và rút ra nhanh khỏi tài khoản; doanh số giao dịch lớn trong ngày nhưng số dư tài khoản rất nhỏ hoặc bằng không;
- n) Các giao dịch chuyển tiền có giá trị nhỏ từ nhiều tài khoản khác nhau về một tài khoản hoặc ngược lại trong một thời gian ngắn; tiền được chuyển qua nhiều tài khoản; các bên liên quan không quan tâm đến phí giao dịch; thực hiện nhiều giao dịch, mỗi giao dịch gần mức giá trị lớn phải báo cáo;
- o) Khách hàng thực hiện điện chuyển tiền nhiều lần với giá trị nhỏ hơn mức giá trị phải báo cáo nhằm tránh việc báo cáo giao dịch tiền mặt;
- p) Sử dụng thư tín dụng và các phương thức tài trợ thương mại khác có giá trị lớn, tỷ lệ chiết khấu với giá trị cao so với bình thường (nhằm chuyển tiền giữa các quốc gia khi giao dịch này không liên quan đến hoạt động thường xuyên của Khách hàng);
- q) Khách hàng mở nhiều tài khoản tại VPBank ở khu vực địa lý khác nơi Khách hàng cư trú, làm việc hoặc có hoạt động kinh doanh;
- r) Tài khoản của Khách hàng tại VPBank không giao dịch trên một năm kể từ khi mở, sau đó giao dịch trở lại mà không có lý do hợp lý; tài khoản của Khách hàng không thường xuyên giao dịch đột nhiên nhận được một khoản tiền gửi hoặc chuyển tiền có giá trị lớn;
- s) Khách hàng chuyển tiền cho các tổ chức phi lợi nhuận và sau đó những khoản tiền này được sử dụng để tài trợ cho những mục đích không rõ ràng, cụ thể;
- t) Doanh nghiệp chuyển số tiền lớn từ tài khoản tại VPBank ra nước ngoài sau khi nhận được nhiều khoản tiền nhỏ được chuyển vào bằng chuyển tiền điện tử, séc, hối phiếu;
- u) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài ngay sau khi nhận được vốn đầu tư hoặc chuyển tiền ra nước ngoài không phù hợp với hoạt động kinh doanh; doanh nghiệp nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài ngay sau khi nhận được tiền từ nước ngoài chuyển vào tài khoản mở tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;
- v) Khách hàng thường xuyên đổi tiền có mệnh giá nhỏ sang mệnh giá lớn; hoặc nộp, rút tiền mặt với giá trị nằm dưới giới hạn phải báo cáo cho một nhóm người liên quan với cùng định kỳ thời gian hoặc với một số giao dịch trong một ngày hoặc một số ngày;

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 18

- w) Khách hàng có các giao dịch chuyển tiền thường xuyên với giá trị lớn ra nước ngoài và/hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam mà không có lý do kinh tế rõ ràng;
 - x) Giao dịch gửi tiền, rút tiền hay chuyển tiền được thực hiện bởi tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến tội phạm tạo ra tài sản bất hợp pháp đã được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng;
 - y) Khách hàng yêu cầu vay số tiền tối đa được phép trên cơ sở bảo đảm bằng hợp đồng bảo hiểm đóng phí một lần ngay sau khi thanh toán phí bảo hiểm, trừ trường hợp VPBank yêu cầu;
 - z) Thông tin về nguồn gốc tài sản sử dụng để tài trợ, đầu tư, cho vay, cho thuê tài chính hoặc uỷ thác đầu tư của Khách hàng không rõ ràng, minh bạch;
 - aa) Thông tin về nguồn gốc tài sản bảo đảm của Khách hàng xin vay vốn không rõ ràng, minh bạch;
 - bb) Doanh nghiệp bảo hiểm thường xuyên đền bù hoặc chi trả bảo hiểm với số tiền lớn cho một Khách hàng;
 - cc) Các doanh nghiệp kinh doanh chứng khoán chuyển tiền không phù hợp với các hoạt động kinh doanh chứng khoán;
 - dd) Các dấu hiệu đáng ngờ khác do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố từng thời kỳ;
 - ee) Các dấu hiệu đáng ngờ theo từng kịch bản cụ thể được cài đặt trên Hệ thống PCRT của VPBank từng thời kỳ;
 - ff) Hoặc bất cứ giao dịch nào khác mà Đơn vị nhận thấy có dấu hiệu, biểu hiện bất thường hoặc cơ sở pháp lý không tin cậy.
4. Trên thực tế hoạt động, nếu phát hiện dấu hiệu đáng ngờ ngoài các dấu hiệu đã được liệt kê tại Khoản 3 Điều này, Đơn vị báo cáo có trách nhiệm báo cáo Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 19. Giao dịch chuyển tiền điện tử

1. Phòng Chống rửa tiền có trách nhiệm thực hiện báo cáo về giao dịch chuyển tiền điện tử có mức giá trị lớn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Đối với các giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế có giá trị tương đương từ một nghìn đô la Mỹ trở lên mà VPBank là ngân hàng phục vụ người thụ hưởng, Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng phải xác thực, nhận dạng người thụ hưởng theo quy định tại Điều 9 Quy định này và phải lưu giữ các thông tin này theo Điều 22 Quy định này.
3. Trong quá trình giao dịch và sau giao dịch mà VPBank là ngân hàng phục vụ người thụ hưởng, Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng phải thực hiện các biện pháp giám sát để phát hiện các giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế thiếu các thông tin về người khởi tạo lệnh chuyển tiền hoặc người thụ hưởng theo quy định pháp luật và quy định của VPBank từng thời kỳ và áp dụng các biện pháp xử lý quy định tại điểm b khoản 5 Điều 34 Quy định này.

Điều 20. Hình thức báo cáo

1. Đơn vị báo cáo thực hiện báo cáo thông qua việc gửi tệp dữ liệu báo cáo; báo cáo bằng văn bản cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Trong trường hợp cần thiết, các Đơn vị báo cáo có thể báo cáo Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) thông qua fax, điện thoại, thư điện tử nhưng phải bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu thông tin báo cáo và phải xác nhận với Phòng Chống rửa tiền bằng văn bản báo cáo.
3. Đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ:
 - a) Báo cáo giao dịch đáng ngờ được thực hiện theo mẫu biểu do Cấp có thẩm quyền của VPBank ban hành trong từng thời kỳ;
 - b) Đơn vị báo cáo phải gửi kèm hồ sơ mở tài khoản đối với các giao dịch thực hiện thông qua tài khoản, thông tin nhận biết Khách hàng, các chứng từ và tài liệu khác liên quan đến Khách hàng, giao dịch đáng ngờ, các biện pháp phòng ngừa đã và đang thực hiện.
4. Phòng Chống rửa tiền là đầu mối chịu trách nhiệm đăng ký bằng văn bản với Cục Phòng, chống rửa tiền theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về cán bộ phụ trách báo cáo bằng tệp dữ liệu điện tử, bao gồm các thông tin: Họ tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc, điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử (email) và phải thông báo bằng văn bản khi có sự thay đổi thông tin về cán bộ phụ trách hoặc thay đổi cán bộ phụ trách khác.

Điều 21. Thời hạn báo cáo

Việc báo cáo được thực hiện theo thời hạn như sau:

1. Đối với giao dịch có giá trị lớn và giao dịch chuyển tiền điện tử của VPBank, Phòng Chống rửa tiền thực hiện:
 - a) Báo cáo hàng ngày, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đối với hình thức báo cáo gửi tệp dữ liệu điện tử trên hệ thống công nghệ thông tin kết nối giữa VPBank với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc các hình thức khác theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ;
 - b) Báo cáo trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với hình thức báo cáo bằng văn bản hoặc các hình thức báo cáo khác.
2. Đối với giao dịch đáng ngờ
 - a) Đơn vị báo cáo phải báo cáo Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) trong thời gian tối đa là 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm phát sinh giao dịch;
 - b) Trong thời gian tối đa là 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm nhận được báo cáo nêu tại Điểm (a) Khoản 2 Điều này, trên cơ sở dự thảo báo cáo giao dịch đáng ngờ do Phòng Chống rửa tiền đã soạn thảo, Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank phải xem xét, quyết định việc báo cáo hay không báo cáo cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch đáng ngờ do Đơn vị báo cáo đã báo cáo;

c) Thời hạn gửi báo cáo giao dịch đáng ngờ được tính từ thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp Đơn vị báo cáo phát hiện dấu hiệu đáng ngờ của giao dịch nhưng giao dịch đã được thực hiện trước thời hạn phải báo cáo theo quy định thì vẫn phải gửi báo cáo giao dịch đáng ngờ ngay trong ngày phát hiện dấu hiệu đáng ngờ đó. Ngày phát hiện dấu hiệu đáng ngờ được tính là ngày Đơn vị báo cáo chủ động phát hiện hoặc buộc phải phát hiện được dấu hiệu đáng ngờ xét theo hoàn cảnh thực tế khách quan diễn ra giao dịch đáng ngờ.

3. Đối với giao dịch có dấu hiệu liên quan đến tội phạm

a) Khi phát hiện giao dịch do Khách hàng yêu cầu có dấu hiệu liên quan đến tội phạm thì Đơn vị báo cáo phải báo cáo ngay cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền);

b) Trên cơ sở dự thảo báo cáo giao dịch có dấu hiệu liên quan đến tội phạm do Phòng Chống rửa tiền đã soạn thảo, Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank phải xem xét, quyết định việc báo cáo hay không báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Cơ quan Công an hoặc Viện kiểm sát nhân dân cấp quận, huyện trở lên nơi giao dịch có dấu hiệu liên quan đến tội phạm được phát hiện;

c) Thời hạn gửi báo cáo giao dịch có dấu hiệu liên quan đến tội phạm: là trong ngày làm việc tính từ khi Đơn vị báo cáo phát hiện hoặc buộc phải phát hiện được dấu hiệu liên quan đến tội phạm xét theo hoàn cảnh thực tế khách quan diễn ra giao dịch đó.

Điều 22. Thời hạn lưu giữ hồ sơ, báo cáo

Đơn vị báo cáo và Phòng Chống rửa tiền có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, báo cáo theo thời hạn như sau:

1. Đối với hồ sơ giao dịch của Khách hàng có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố: Ít nhất 05 (năm) năm kể từ ngày phát sinh giao dịch.
2. Đối với hồ sơ về nhận biết Khách hàng, chứng từ kế toán và các báo cáo quy định tại các Điều 17, 18 và 19 của Quy định này kèm chứng từ, tài liệu liên quan: Ít nhất 05 (năm) năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày đóng tài khoản hoặc ngày báo cáo.

Điều 23. Bảo đảm bí mật thông tin, tài liệu báo cáo

1. Thông tin, chứng từ và tài liệu khác liên quan đến giao dịch phải báo cáo theo Quy định này được bảo quản theo chế độ “Mật” và chỉ được cung cấp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Cấp có thẩm quyền của VPBank theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VPBank.
2. Đơn vị báo cáo không được tiết lộ thông tin cho bất kỳ bên thứ ba nào khác về việc đã báo cáo giao dịch đáng ngờ hoặc đã báo cáo các thông tin có liên quan cho Cấp có thẩm quyền của VPBank.

Điều 24. Báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố

1. Hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp

hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có để tài trợ cho tổ chức, cá nhân khủng bố hoặc tài trợ cho hành vi khủng bố.

2. Khi phát hiện hoặc có căn cứ cho rằng tổ chức, cá nhân trong danh sách chỉ định của các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc hoặc trong danh sách đen do Bộ Công an chủ trì lập theo quy định của pháp luật hoặc cá nhân, tổ chức khác có hành vi liên quan đến tài trợ khủng bố, rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố³¹, Đơn vị báo cáo có trách nhiệm báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) để xử lý theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VPBank..
3. Tổ chức, cá nhân bị nghi ngờ có liên quan đến tội phạm rửa tiền nhằm tài trợ cho khủng bố nếu có các hành vi nhằm³² :
 - a) Thực hiện hoặc có ý định thực hiện giao dịch liên quan tới tổ chức, cá nhân theo danh sách trong các nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc;
 - b) Thực hiện hoặc có ý định thực hiện giao dịch liên quan tới tổ chức, cá nhân theo danh sách những tổ chức, cá nhân khủng bố và tài trợ cho khủng bố do tổ chức quốc tế khác hoặc quốc gia khác trên thế giới lập ra và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cảnh báo;
 - c) Thực hiện hoặc có ý định thực hiện giao dịch liên quan tới tổ chức, cá nhân đã từng bị kết án về các tội khủng bố, tội tài trợ cho khủng bố tại Việt Nam;
 - d) Thực hiện hoặc có ý định thực hiện giao dịch liên quan tới tổ chức, cá nhân khủng bố hoặc tài trợ khủng bố mà Đơn vị báo cáo biết được từ các nguồn thông tin khác;
4. Phòng Chống rửa tiền có nghĩa vụ báo cáo cho cơ quan phòng, chống khủng bố có thẩm quyền, đồng thời gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các hành vi có liên quan đến tội phạm rửa tiền nhằm tài trợ cho khủng bố theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước sau khi được Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank phê duyệt.
5. Thời hạn gửi báo cáo được thực hiện như đối với báo cáo giao dịch có dấu hiệu liên quan đến tội phạm theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Quy định này.

Điều 25. Phòng, chống tài trợ khủng bố

1. Phòng Chống rửa tiền có trách nhiệm thường xuyên cập nhật kịp thời danh sách chỉ định của các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc và danh sách đen do Bộ Công an chủ trì lập theo quy định của pháp luật được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công An và thực hiện rà soát Khách hàng, các bên liên quan và giao dịch theo các danh sách này.
2. Đơn vị báo cáo có trách nhiệm áp dụng các biện pháp để phòng, chống tài trợ khủng bố theo các quy định từ Điều 6 đến Điều 10, từ Điều 12 đến Điều 15 và Điều 18 đến Điều 24 Quy định này và áp dụng các biện pháp phòng ngừa liên quan đến tài trợ khủng bố,

³¹ Khoản 6 Điều 1 Thông tư 20/2019/TT-NHNN

³² Khoản 10 Điều 1 Nghị định 87/2019/NĐ-CP

rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố theo quy định tại Mục 4 Quy định này.

3. Khi có nghi ngờ Khách hàng hoặc giao dịch của Khách hàng có liên quan đến tài trợ khủng bố, rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố, Đơn vị báo cáo có trách nhiệm: (i) trì hoãn giao dịch theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank về phòng, chống rửa tiền hoặc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tiền, tài sản theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố; (ii) báo cáo giao dịch đáng ngờ và báo cáo việc trì hoãn giao dịch/tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tiền, tài sản cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật và của VPBank trong từng thời kỳ để Phòng Chống rửa tiền thực hiện việc báo cáo cho Cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 4, Điều 24 Quy định này.
4. Nội dung báo cáo giao dịch đáng ngờ có liên quan đến tài trợ khủng bố được thực hiện theo quy định của pháp luật và của VPBank trong từng thời kỳ.

Điều 26. Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt³³

1. Trong quá trình hoạt động, thông qua việc áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng theo quy định từ Điều 5 đến Điều 10 Quy định này, nếu có nghi ngờ Khách hàng hoặc giao dịch của Khách hàng liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Đơn vị báo cáo có trách nhiệm:
 - a) Báo cáo ngay cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) để thực hiện việc báo cáo cho Đơn vị đầu mối
 - b) Thực hiện việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo hướng dẫn của Phòng Chống rửa tiền;
 - c) Chỉ được hủy việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo hướng dẫn của Phòng Chống rửa tiền;
 - d) Báo cáo kết quả của việc thực hiện hoặc hủy thực hiện tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt cho Phòng Chống rửa tiền bao gồm cả những trường hợp thực hiện không thành công, nội dung báo cáo thực hiện theo Điều 30 Quy định này.
2. Phòng Chống rửa tiền có trách nhiệm:
 - a) Thường xuyên cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định; tổ chức, cá nhân được đưa ra khỏi danh sách bị chỉ định;
 - b) Báo cáo cho Cơ quan đầu mối QG hoặc Đơn vị đầu mối như quy định tại Khoản 37 Điều 2 Quy định này bất kỳ tài sản hoặc tài sản liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt bị phong tỏa hoặc kết quả thực hiện theo các yêu cầu có liên quan của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, bao gồm cả các giao dịch đang cố gắng thực hiện.
 - c) Tiếp nhận báo cáo của Đơn vị báo cáo về trường hợp Khách hàng hoặc giao dịch của Khách hàng liên quan/có nghi ngờ liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

³³ Điều 22 Nghị định 81/2019/NĐ-CP

- d) Hướng dẫn Đơn vị báo cáo thực hiện về việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và hủy việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo thông tin từ Đơn vị đầu mối;
- e) Nhận thông báo từ Đơn vị đầu mối và thực hiện việc xử lý tiền, tài sản theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Phòng, chống khủng bố theo quyết định của Đơn vị đầu mối.
- f) Cung cấp thông tin cho Đơn vị đầu mối và Cơ quan có thẩm quyền về công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
- g) Xây dựng và triển khai quy định nội bộ về phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

Mục 3

THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ AML, CFT, CPWMD, ETS

Điều 27. Thu thập, xử lý thông tin

1. Phòng Chống rửa tiền có quyền yêu cầu các Đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ và các thông tin cần thiết cho việc phân tích, đánh giá và xử lý thông tin về công tác AML, CFT, CPWMD, ETS.
2. Đơn vị báo cáo, Đơn vị và Cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp cho Phòng Chống rửa tiền thông tin, tài liệu, hồ sơ về các giao dịch và các thông tin khác theo Quy định này nhằm phục vụ cho việc báo cáo, phân tích và xử lý thông tin.
3. Thông tin có được từ việc xử lý thông tin, tài liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều này là thông tin “Mật” phục vụ công tác AML, CFT, CPWMD, ETS trong hệ thống VPBank.

Điều 28. Cung cấp thông tin

Phòng Chống rửa tiền phối hợp, hướng dẫn các Đơn vị trong việc tiếp nhận yêu cầu, cung cấp hồ sơ và các thông tin liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định pháp luật có liên quan.³⁴

Mục 4

ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TẠM THỜI

Điều 29. Trì hoãn giao dịch

1. Trì hoãn giao dịch là việc VPBank không thực hiện giao dịch nhiều nhất là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu áp dụng biện pháp này và là hình thức phong tỏa tạm thời trước khi có quyết định chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch mà VPBank không nhận được văn bản phản hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì có quyền thực hiện giao dịch.
2. Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng phải thực hiện biện pháp trì hoãn giao dịch khi

³⁴ Điều 17 Nghị định 116/2013/NĐ-CP; khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định 87/2019/NĐ-CP; Điểm c Khoản 2 Điều 22 Nghị định 81/2019/NĐ-CP.

có ít nhất một trong các bên tham gia giao dịch thuộc Danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội.

3. Lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội, gồm:
 - a) Giao dịch do người bị kết án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự yêu cầu thực hiện và tài sản trong giao dịch đó có nguồn gốc từ tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc kiểm soát của cá nhân đó hoặc tài sản của tổ chức mà cá nhân đó có quyền sở hữu hoặc kiểm soát trong hoặc sau thời gian thực hiện hành vi phạm tội.
 - b) Giao dịch theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Quy định này.
4. Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng có trách nhiệm báo cáo ngay cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) qua email, điện thoại và bằng văn bản ngay khi áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch. Trên cơ sở đó, Phòng Chống rửa tiền, sau khi được Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank chấp thuận, có trách nhiệm báo cáo ngay bằng văn bản và thông báo ngay bằng điện thoại cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 này bao gồm:
 - a) Cơ quan điều tra các cấp.
 - b) Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Viện kiểm sát quân sự các cấp.
 - c) Tòa án nhân dân các cấp, Tòa án quân sự các cấp.

Điều 30. Phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản³⁵

1. Trừ trường hợp quy định tại Điều 26 Quy định này, Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng phải thực hiện phong tỏa tài khoản hoặc áp dụng biện pháp niêm phong hoặc tạm giữ tài sản của cá nhân, tổ chức khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Việc phong tỏa tài khoản hoặc niêm phong, tạm giữ tài sản phải được thể hiện bằng văn bản, bao gồm các nội dung tối thiểu sau: Tên Đơn vị báo cáo thực hiện biện pháp phong tỏa tài khoản hoặc niêm phong, tạm giữ tài sản; tên đầy đủ của chủ tài khoản hoặc cá nhân, tổ chức liên quan đến tài sản bị niêm phong, tạm giữ; số tài khoản bị phong tỏa hoặc danh mục tài sản bị niêm phong, tạm giữ; số tiền phong tỏa; thời điểm bắt đầu và kết thúc phong tỏa tài khoản hoặc niêm phong, tạm giữ tài sản; lý do yêu cầu thực hiện biện pháp phong tỏa tài khoản hoặc niêm phong, tạm giữ tài sản; hoặc theo biểu mẫu của quy định pháp luật về tố tụng hình sự.
3. Khi thực hiện việc phong tỏa tài khoản hoặc niêm phong, tạm giữ tài sản, Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng phải báo cáo ngay qua điện thoại, email và bằng văn bản cho Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (qua Phòng Chống rửa tiền) để VPBank kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

³⁵ Khoản 17, Điều 1 Nghị định 87/2019/NĐ-CP

Mục 5

MỘT SỐ BIỆN PHÁP KHÁC

Điều 31. Xây dựng, ban hành quy định nội bộ về AML, CFT, CPWMD, ETS

1. Căn cứ Quy định này và các quy định khác của VPBank có liên quan, các Đơn vị trên toàn hệ thống, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tích cực phối hợp với Phòng Chống rửa tiền để xây dựng và trình Cấp có thẩm quyền ban hành các quy định nội bộ của VPBank về AML, CFT, CPWMD, ETS³⁶;
2. Nội dung các quy định nội bộ phải bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động và mức độ rủi ro về rửa tiền trong hoạt động của VPBank;
3. Các Đơn vị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phải thường xuyên xem xét, đánh giá và đề xuất với Cấp có thẩm quyền về việc sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của VPBank cũng như sự phát triển của các sản phẩm, dịch vụ do VPBank cung cấp với Khách hàng;
4. Các quy định nội bộ có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS phải được phổ biến đến từng bộ phận, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp AML, CFT, CPWMD, ETS trong từng Đơn vị. Những quy định nội bộ có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS cũng phải được phổ biến đến những tổ chức, cá nhân do VPBank thuê thực hiện một hoặc một số công việc có liên quan đến những giao dịch tài chính, tiền tệ tại VPBank;
5. Tùy từng trường hợp cụ thể, Cấp có thẩm quyền của VPBank quyết định việc cung cấp các quy định nội bộ liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS cho các định chế tài chính khác trong quan hệ ngân hàng đại lý khi được đề nghị.

Điều 32. Đào tạo nội bộ về AML, CFT, ETS

1. Phòng Chống rửa tiền phối hợp với các đơn vị liên quan và Khối Quản trị Nguồn nhân lực xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng CBNV về nghiệp vụ AML, CFT, ETS, bao gồm:
 - a) CBNV là Đại diện AML, CFT, ETS tại các Đơn vị;
 - b) CBNV được giao nhiệm vụ liên quan đến giao dịch tiền, tài sản với Khách hàng;
 - c) CBNV thuộc các Đơn vị hỗ trợ (các Khối, Trung tâm có chức năng hỗ trợ vận hành và các đơn vị khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ).
2. Trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyển dụng nhân viên mới dự kiến đảm trách nhiệm vụ AML, CFT, ETS và các nhiệm vụ khác liên quan đến giao dịch tiền, tài sản với Khách hàng, các Đơn vị có liên quan của VPBank phải tổ chức đào tạo để trang bị cho các nhân viên này về kiến thức, nghiệp vụ AML, CFT, ETS.
3. Hình thức đào tạo được lựa chọn phù hợp với quy mô tổ chức và tình hình hoạt động thực tế của VPBank.
4. Nội dung đào tạo:

³⁶ Điểm d, Khoản 2, Điều 2 Nghị định 81/2019/NĐ-CP

- a) Các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VPBank về AML, CFT, ETS;
 - b) Trách nhiệm khi không tuân thủ, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định của pháp luật và của VPBank về AML, CFT, ETS;
 - c) Các phương thức, thủ đoạn rửa tiền và xu hướng rửa tiền, tài trợ khủng bố;
 - d) Rủi ro rửa tiền liên quan đến sản phẩm, dịch vụ, nhiệm vụ mà CBNV VPBank được giao thực hiện;
 - e) Một số thông lệ quốc tế liên quan đến lĩnh vực AML, CFT, ETS.
5. Các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ chương trình đào tạo kiến thức AML, CFT, ETS mọi trường hợp vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

Điều 33. Kiểm toán nội bộ về AML, CFT, ETS

1. Khối Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm thực hiện việc kiểm toán công tác AML, CFT, ETS định kỳ hàng năm hoặc bất thường theo yêu cầu của Cấp có thẩm quyền. Việc kiểm toán nội bộ về AML, CFT, ETS có thể tiến hành độc lập hoặc kết hợp với các nội dung khác.
2. Nội dung kiểm toán nội bộ bao gồm: rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ quy chế nội bộ và kiến nghị, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác AML, CFT, ETS.
3. Mọi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm soát, kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank và Tổng Giám đốc, đồng thời thông báo cho Phòng Chống rửa tiền để phối hợp xử lý.
4. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, VPBank phải gửi báo cáo kiểm toán nội bộ về AML, CFT, ETS cho Cục Phòng, chống rửa tiền – Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 34. Báo cáo đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố

Phòng Chống rửa tiền có trách nhiệm phối hợp với Khối Quản trị rủi ro, Trung tâm phân tích kinh doanh và các Đơn vị có liên quan khác trong ngân hàng:

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố của Việt Nam và ngành Ngân hàng, thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố để hiểu rõ các rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố (đối với khách hàng, quốc gia hoặc khu vực địa lý, các sản phẩm, dịch vụ, giao dịch hoặc kênh phân phối) của VPBank. Kết quả đánh giá phải được Tổng Giám đốc phê duyệt, ký ban hành.
2. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố của VPBank đã được phê duyệt, thực hiện xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro được phát hiện từ báo cáo đánh giá rủi ro và trình Tổng Giám đốc phê duyệt, ký ban hành. Chính sách và quy trình quản lý rủi ro phải bao gồm các biện pháp kiểm soát tăng cường đối với rủi ro cao về rửa tiền, tài trợ khủng bố và các biện pháp kiểm soát đơn giản đối với rủi ro thấp về rửa tiền, tài trợ khủng bố.

3. Hàng năm thực hiện việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố và chính sách, quy trình quản lý rủi ro đã ban hành trình cấp có thẩm quyền tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này phê duyệt.
4. Gửi kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố và chính sách, quy trình quản lý rủi ro về Ngân hàng Nhà nước (Cục Phòng, chống rửa tiền) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được ký, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung và phổ biến, công khai trong toàn hệ thống của VPBank;
5. Đối với các giao dịch chuyển tiền quốc tế mà VPBank là tổ chức phục vụ người thụ hưởng, căn cứ kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố của VPBank, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách và thủ tục trên cơ sở rủi ro để xác định:
 - a) Các giao dịch đủ điều kiện thực hiện,
 - b) Các biện pháp xử lý phù hợp gồm từ chối hoặc tạm dừng giao dịch hoặc các biện pháp giám sát sau giao dịch khi giao dịch thiếu các thông tin về người chuyển tiền, người thụ hưởng.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC

AML, CFT, CPWMD, ETS VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 35. Phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về AML, CFT, CPWMD, ETS:

1. Phòng Chống rửa tiền và Môi trường xã hội – Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ là đơn vị chuyên trách quản lý và theo dõi hoạt động AML, CFT, CPWMD, ETS của VPBank.
2. Tổng Giám đốc phân công một thành viên Ban Điều hành chịu trách nhiệm về tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền tại VPBank (Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank) và đăng ký với Cục Phòng, chống rửa tiền thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng kèm theo các thông tin chi tiết như họ tên, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, số fax, địa chỉ hòm thư điện tử (email) để liên lạc khi cần thiết. Khi thay đổi Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank hoặc thông tin liên quan đến người này, Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho Cục Phòng, chống rửa tiền.
3. Tại các Đơn vị kinh doanh và/hoặc các đơn vị có liên quan khác, Tổng Giám đốc phân công Giám đốc Vùng hoặc Giám đốc chi nhánh, các cấp quản lý tương đương hoặc cán bộ phù hợp là Người chịu trách nhiệm về Phòng, chống rửa tiền tại Đơn vị, có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác Phòng, chống rửa tiền tại Chi nhánh đó và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Quy định này và các quy định khác có liên quan của Pháp luật và của VPBank.

Điều 36. Trách nhiệm của Phòng Chống rửa tiền và Môi trường xã hội – Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ

Phòng Chống rửa tiền chịu trách nhiệm là Đơn vị đầu mối, phối hợp với những Đơn vị

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 28

khác trên toàn hệ thống VPBank, triển khai thực hiện những công việc sau đây:

1. Trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng quy định nội bộ:
 - a) Là đầu mối xây dựng và trình Cấp có thẩm quyền ban hành các quy định nội bộ liên quan đến chính sách AML, CFT, CPWMD, ETS và việc thực hiện các biện pháp AML, CFT, CPWMD, ETS phù hợp với quy định của pháp luật.
 - b) Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về AML, CFT, CPWMD, ETS để kiến nghị Cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy định này và các quy định, hướng dẫn khác của VPBank có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS.
 - c) Xem xét và đưa ra ý kiến liên quan đến lĩnh vực AML, CFT, CPWMD, ETS đối với các quy định nội bộ do Đơn vị khác soạn thảo.
2. Trách nhiệm liên quan đến báo cáo và cung cấp, trao đổi, phổ biến thông tin, tài liệu:
 - a) Báo cáo hàng ngày cho Ngân hàng Nhà nước các giao dịch có giá trị lớn và các giao dịch chuyển tiền bằng hình thức báo cáo gửi tệp dữ liệu điện tử.
 - b) Xử lý và báo cáo Cấp có thẩm quyền các thông tin, báo cáo liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS sau khi tiếp nhận từ các Đơn vị báo cáo.
 - c) Yêu cầu các Đơn vị khác trong toàn hệ thống cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến lĩnh vực AML, CFT, CPWMD, ETS để tổng hợp, cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các tổ chức khác, sau khi được Cấp có thẩm quyền phê duyệt chấp thuận.
 - d) Là đầu mối tiếp nhận và trình Cấp có thẩm quyền của VPBank quyết định việc phổ biến các Danh sách đen, Danh sách cảnh báo và/hoặc các Danh sách khác có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc các tổ chức quốc tế ban hành đến các Đơn vị trên toàn hệ thống;
 - e) Định kỳ hàng năm Phòng Chống rửa tiền thực hiện đánh giá, kiểm soát việc tuân thủ AML/CFT/ETS của VPBank và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về kết quả của việc kiểm tra, giám sát đó.
3. Trách nhiệm liên quan đến kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ AML, CFT, CPWMD, ETS:
 - a) Phối hợp với các Đơn vị có liên quan để kiểm tra, thanh tra (định kỳ hoặc đột xuất) và đánh giá việc tuân thủ pháp luật và các quy định của VPBank về AML, CFT, CPWMD, ETS tại các Đơn vị trên toàn hệ thống.
 - b) Báo cáo Cấp có thẩm quyền về kết quả đánh giá việc tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ về AML, CFT, CPWMD, ETS tại VPBank.
4. Trách nhiệm liên quan đến đào tạo nội bộ:
 - a) Phối hợp với Khối Quản trị Nguồn nhân lực của VPBank, các đơn vị khác có chức năng đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức khác triển khai các hoạt động đào tạo nội bộ về AML, CFT, ETS.
 - b) Chủ động hoặc phối hợp với các Đơn vị có liên quan soạn thảo các tài liệu đào tạo, tập huấn về AML, CFT, ETS.

5. Trách nhiệm quản trị Hệ thống PCRT:
 - a) Thực hiện chức năng quản trị về mặt nghiệp vụ trên Hệ thống Phòng Chống rửa tiền;
 - b) Đề xuất và phối hợp với Khối Công nghệ thông tin thực hiện các sửa đổi, nâng cấp về Hệ thống Phòng Chống rửa tiền theo Quy trình phát triển sản phẩm – dịch vụ Công nghệ thông tin số 17/2020/QT-TGD và các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế từng thời kỳ;
 - c) Chủ động xây dựng, cập nhật các quy tắc, kịch bản về giao dịch đáng ngờ trên Hệ thống.
6. Trách nhiệm tư vấn, đưa ra các khuyến nghị liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS cho các Đơn vị khi được yêu cầu phù hợp với quy định của VPBank.
7. Những công việc, trách nhiệm khác có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS theo quy định này hoặc do Cấp có thẩm quyền của VPBank phân công, chỉ định trong từng thời kỳ.

Điều 37. Trách nhiệm của Khối Vận hành

1. Trách nhiệm của Trung tâm Nghiệp vụ Ngân hàng bán buôn và Trung tâm Nghiệp vụ ngân hàng giao dịch - Khối Vận hành:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Trung tâm Nghiệp vụ Ngân hàng bán buôn và Trung tâm Nghiệp vụ ngân hàng giao dịch chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện các công việc sau đây:

- a) Thường xuyên theo dõi, rà soát hoạt động thanh toán của toàn hệ thống thông qua các cổng thanh toán tập trung, bảo đảm mọi giao dịch thanh toán đều tuân thủ quy định của pháp luật, của VPBank về AML, CFT, CPWMD, ETS là phù hợp với quy định quốc tế có liên quan.
 - b) Kịp thời báo cáo Cấp có thẩm quyền về các trường hợp bị phát hiện có dấu hiệu đáng ngờ hoặc rửa tiền trong quá trình thực hiện công tác.
 - c) Thực hiện hoặc phối hợp với Đơn vị có liên quan khác thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, của VPBank và các cơ quan chức năng khác.
 - d) Phối hợp với Phòng Chống rửa tiền xây dựng các quy định nội bộ liên quan đến chính sách AML, CFT, CPWMD, ETS và việc thực hiện các biện pháp AML, CFT, CPWMD, ETS phù hợp với quy định của pháp luật.
 - e) Thực hiện và tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ hoặc hướng dẫn của VPBank có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS trong từng thời kỳ.
2. Trách nhiệm của Trung tâm Kiểm soát rủi ro vận hành – Khối Vận hành:

Thực hiện báo cáo Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank (thông qua Phòng Chống rửa tiền – Khối Pháp chế & Kiểm soát tuân thủ) nếu Đơn vị phát hiện các trường hợp không tuân thủ, có dấu hiệu đáng ngờ/nghi ngờ có liên quan đến lĩnh vực

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 30

AML, CFT, CPWMD, ETS phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm tra, rà soát theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

Điều 38. Trách nhiệm của Khối Quản trị Rủi ro

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Khối Quản trị Rủi ro chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Chống rửa tiền để triển khai, thực hiện những công việc liên quan đến lĩnh vực AML, CFT, CPWMD, ETS như sau:

1. Phối hợp với những Đơn vị có liên quan để nghiên cứu, xây dựng các quy định, quy trình và hướng dẫn thực hiện các công việc có liên quan đến quản lý rủi ro về rửa tiền trong các giao dịch có liên quan đến công nghệ mới.
2. Phối hợp với những Đơn vị khác có liên quan đề xuất các biện pháp và các công cụ quản trị rủi ro về rửa tiền trong các giao dịch liên quan đến công nghệ mới phù hợp với chiến lược quản trị rủi ro của VPBank trong từng giai đoạn nhất định.
3. Thực hiện những công việc, nhiệm vụ khác có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS do Cấp có thẩm quyền của VPBank phân công, chỉ đạo trong từng thời kỳ.

Điều 39. Trách nhiệm của Khối Công nghệ Thông tin

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Khối Công nghệ Thông tin chịu trách nhiệm thực hiện những công việc liên quan đến lĩnh vực AML, CFT, CPWMD, ETS như sau:

1. Nghiên cứu về mặt công nghệ, cập nhật cho Cấp có thẩm quyền, Phòng Chống rửa tiền và những Đơn vị khác của VPBank những sản phẩm công nghệ thông tin được sử dụng cho mục đích AML, CFT, CPWMD, ETS trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
2. Phối hợp với Khối Pháp chế & Kiểm soát tuân thủ và/hoặc những Đơn vị có liên quan khác để nghiên cứu, xây dựng các quy định, quy trình và hướng dẫn thực hiện các công việc, nghiệp vụ có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
3. Phối hợp với Phòng Chống rửa tiền và những Đơn vị khác có liên quan để xây dựng, lựa chọn, triển khai và áp dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ thông tin liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS theo chỉ đạo của Cấp có thẩm quyền.
4. Trách nhiệm liên quan Hệ thống Phòng, chống rửa tiền:
 - a) Phối hợp với PCRT thực hiện chức năng quản trị về mặt công nghệ thông tin trên Hệ thống Phòng Chống rửa tiền theo quy định tại các văn bản có liên quan của VPBank theo từng thời kỳ;
 - b) Phối hợp với các Đơn vị có liên quan khác để nghiên cứu, xây dựng các quy định, quy trình và hướng dẫn vận hành Hệ thống Phòng Chống rửa tiền về mặt công nghệ thông tin;

- c) Phối hợp với PCRT thực hiện các đề xuất về sửa đổi, nâng cấp về Hệ thống Phòng Chống rửa tiền;
 - d) Phối hợp với PCRT xây dựng, cập nhật các quy tắc, kịch bản về giao dịch đáng ngờ trên Hệ thống;
 - e) Thực hiện các biện pháp đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và hỗ trợ các yêu cầu về mặt công nghệ thông tin cho các Đơn vị tham gia vận hành Hệ thống Phòng Chống rửa tiền.
5. Thực hiện những công việc, nhiệm vụ khác có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS do Cấp có thẩm quyền của VPBank phân công, chỉ đạo trong từng thời kỳ.
 6. Đảm bảo lưu trữ và tìm kiếm, tra cứu được thời điểm và danh sách AML/CFT/ETS/CPWMD đã được cập nhật trên hệ thống

Điều 40. Trách nhiệm của Khối Kiểm toán Nội bộ

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Khối Kiểm toán Nội bộ chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện những công việc liên quan đến lĩnh vực AML, CFT, ETS như sau:

1. Kiểm toán về AML, CFT, ETS trong quá trình tiến hành kiểm toán hoạt động tại các Đơn vị theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.
2. Kịp thời báo cáo Cấp có thẩm quyền về các trường hợp bị phát hiện có dấu hiệu đáng ngờ hoặc rửa tiền trong quá trình kiểm toán hoạt động tại Đơn vị.
3. Lập và gửi báo cáo kiểm toán về AML, CFT, ETS tại VPBank cho Ngân hàng nhà nước theo quy định của pháp luật.
4. Thực hiện những công việc, nhiệm vụ khác có liên quan đến AML, CFT, ETS do Cấp có thẩm quyền của VPBank phân công, chỉ đạo trong từng thời kỳ.

Điều 41. Trách nhiệm của Khối Quản trị Nguồn nhân lực

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Khối Quản trị Nguồn nhân lực chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện những công việc liên quan đến lĩnh vực AML, CFT, CPWMD, ETS như sau:

1. Phối hợp với Phòng Chống rửa tiền và các Đơn vị khác có liên quan để xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo cho các CBNV của VPBank để trình Cấp có thẩm quyền của VPBank.
2. Là đầu mối tổ chức đào tạo và triển khai các hoạt động đào tạo về AML, CFT, ETS cho các CBNV của VPBank theo các kế hoạch, chương trình đã được Cấp có thẩm quyền của VPBank phê duyệt.
3. Phối hợp với Phòng Chống rửa tiền các Đơn vị khác có liên quan, nếu có, để kiểm tra, đánh giá các học viên đã tham gia các chương trình đào tạo về AML, CFT, ETS.
4. Lưu trữ kết quả kiểm tra, đánh giá và sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá này để làm một trong những cơ sở xem xét để ký/gia hạn hợp đồng lao động, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý vi phạm nội bộ hoặc xử lý kỷ luật lao động theo quy định của VPBank

trong từng thời kỳ và/hoặc thực hiện các đánh giá nhân sự khác.

5. Thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS do Cấp có thẩm quyền của VPBank phân công, chỉ đạo.

Điều 42. Trách nhiệm của Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng

Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm triển khai, thực hiện những công việc liên quan đến lĩnh vực AML, CFT, CPWMD, ETS như sau:

1. Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của VPBank có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS.
2. Chủ động thực hiện công tác báo cáo, rà soát giao dịch theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ về AML, CFT, CPWMD, ETS.
3. Hợp tác với Phòng Chống rửa tiền và/hoặc Khối Kiểm toán nội bộ trong quá trình kiểm tra, thanh tra kiểm toán về AML, CFT, CPWMD, ETS tại Đơn vị.
4. Chủ động cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời, đúng hạn cho Phòng Chống rửa tiền khi được yêu cầu.
5. Không được cấu kết, bao che khi phát hiện Khách hàng cung cấp thông tin không chính xác, cố tình làm giả thông tin, chứng từ hay che giấu thông tin, dấu hiệu đáng ngờ của giao dịch hoặc Khách hàng.
6. Lãnh đạo của Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của VPBank và các công việc được nêu tại Điều này tại Đơn vị mình quản lý.
7. Các trách nhiệm khác theo quy định của VPBank ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 43. Trách nhiệm của các CBNV có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS

1. ***Trách nhiệm của Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank:***

Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank có những trách nhiệm sau:

- a) Trực tiếp phụ trách nhiệm vụ liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS của VPBank.
- b) Chỉ đạo Phòng Chống rửa tiền và các Đơn vị có liên quan xây dựng và sửa đổi, bổ sung và rà soát các quy định, chính sách và biện pháp AML, CFT, CPWMD, ETS của VPBank bảo đảm phù hợp với pháp luật.
- c) Báo cáo Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quy định, chính sách và biện pháp AML, CFT, CPWMD, ETS tại VPBank khi được yêu cầu.
- d) Ký các báo cáo thuộc thẩm quyền liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS và các công văn trao đổi của VPBank gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các tổ chức khác có liên quan.
- e) Giữ bí mật các thông tin, tài liệu được cung cấp hoặc được báo cáo liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS.
- f) Các trách nhiệm khác theo quy định của VPBank ban hành trong từng thời kỳ.

2. Trách nhiệm của cán bộ thuộc Phòng Chống rửa tiền:

Các cán bộ, chuyên viên thuộc Phòng Chống rửa tiền, sau khi được phân công, có những trách nhiệm dưới đây:

- a) Xây dựng, soạn thảo và rà soát các quy định, chính sách của VPBank về AML, CFT, CPWMD, ETS nhằm bảo đảm những quy định, chính sách này phù hợp với quy định của pháp luật.
- b) Giải thích, hướng dẫn, tư vấn cho các Đơn vị trên toàn hệ thống thực hiện các quy định, chính sách và biện pháp AML, CFT, CPWMD, ETS của VPBank.
- c) Giữ bí mật các thông tin, tài liệu của các Đơn vị cung cấp có liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS và các thông tin, tài liệu liên quan đến công việc được phân công.
- d) Kịp thời báo cáo Cấp có thẩm quyền và đưa ra phương án giải quyết phù hợp đối với các giao dịch, Khách hàng có dấu hiệu rửa tiền sau khi nhận được báo cáo của các Đơn vị.
- e) Kịp thời thông báo và phối hợp với các Đơn vị về việc thực hiện các biện pháp tạm thời (nếu có) hoặc các biện pháp khác trong phương án xử lý giao dịch hoặc Khách hàng liên quan đến rửa tiền đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- f) Thực hiện các công việc liên quan đến đào tạo nội bộ về AML, CFT, ETS.
- g) Thực hiện việc kiểm tra, thanh tra các Đơn vị về AML, CFT, ETS.
- h) Các trách nhiệm khác theo quy định của VPBank ban hành trong từng thời kỳ.

3. Trách nhiệm của Đại diện AML, CFT, CPWMD, ETS tại Đơn vị:

- a) Thường xuyên cập nhật, theo dõi để nắm vững các quy định của Pháp luật và quy định, chính sách về AML, CFT, CPWMD, ETS của VPBank;
- b) Hướng dẫn, đào tạo cho các CBNV thuộc đơn vị mình đảm trách về các quy định, chính sách AML, CFT, CPWMD, ETS của VPBank theo từng thời kỳ;
- c) Đôn đốc, giám sát và kiểm soát CBNV thuộc đơn vị mình đảm trách thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định, chính sách AML, CFT, CPWMD, ETS của VPBank, bao gồm nhưng không giới hạn: nhận biết, cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng, tra soát Khách hàng và giao dịch theo các danh sách AML, CFT, CPWMD, ETS lập báo cáo giao dịch gửi Cấp có thẩm quyền của VPBank...;
- d) Hướng dẫn các CBNV thuộc đơn vị mình đảm trách thực hiện hiệu quả các biện pháp AML, CFT, CPWMD, ETS.
- e) Báo cáo công tác AML, CFT, ETS theo yêu cầu của Phòng Chống rửa tiền, Cấp có thẩm quyền của VPBank và theo yêu cầu của Pháp luật.
- f) Bảo mật những thông tin, tài liệu liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS được cung cấp hoặc do mình xử lý.
- g) Thực hiện các trách nhiệm khác liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS theo đề nghị của Phòng Chống rửa tiền, yêu cầu của Cấp có thẩm quyền của VPBank và theo

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 34

yêu cầu của Pháp luật.

4. Trách nhiệm của cán bộ quản lý tại Đơn vị thực hiện Nhận biết Khách hàng

Cán bộ quản lý các cấp tại Đơn vị của VPBank trực tiếp giao dịch với Khách hàng, trong phạm vi thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ của mình, có những trách nhiệm dưới đây:

- a) Thường xuyên cập nhật, theo dõi để nắm vững các quy định của pháp luật và quy định, chính sách AML, CFT, CPWMD, ETS của VPBank.
- b) Phối hợp và hỗ trợ Đại diện AML, CFT, CPWMD, ETS tại Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS.
- c) Bảo mật những thông tin, tài liệu liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS được cung cấp hoặc được báo cáo.
- d) Không được câu kết, bao che cho Khách hàng khi Khách hàng cung cấp thông tin không chính xác, làm giả thông tin hay che giấu thông tin, dấu hiệu đáng ngờ của giao dịch hoặc Khách hàng.
- e) Các trách nhiệm khác theo quy định của VPBank ban hành trong từng thời kỳ.

5. Trách nhiệm của CBNV thực hiện Nhận biết Khách hàng

CBNV trực tiếp thực hiện giao dịch với Khách hàng có những trách nhiệm sau đây:

- a) Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật; quy định, chính sách AML, CFT, CPWMD, ETS của VPBank và các quy trình nghiệp vụ có liên quan đến giao dịch của Khách hàng.
- b) Thường xuyên cập nhật, theo dõi để nắm vững các quy định của pháp luật và quy định, chính sách AML, CFT, CPWMD, ETS của VPBank.
- c) Bảo mật những thông tin, tài liệu liên quan đến AML, CFT, CPWMD, ETS và giao dịch đáng ngờ, giao dịch phải báo cáo khác do mình phát hiện, báo cáo.
- d) Không được câu kết, bao che cho Khách hàng khi Khách hàng cung cấp thông tin không chính xác, làm giả thông tin hay che giấu thông tin, dấu hiệu đáng ngờ của giao dịch hoặc Khách hàng.
- e) Các trách nhiệm khác theo quy định của VPBank ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 44. Xử lý vi phạm

1. Đơn vị trực tiếp giao dịch với Khách hàng, Đơn vị, CBNV có hành vi vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Trường hợp hành vi vi phạm Quy định này gây ra thiệt hại đối với VPBank dưới bất kỳ hình thức nào, Đơn vị, CBNV có hành vi vi phạm phải bồi thường cho VPBank theo mức giá trị bồi thường do Cấp có thẩm quyền của VPBank quyết định nhưng mức thấp nhất phải bằng giá trị thiệt hại thực tế xảy ra cho VPBank.
3. Trường hợp hành vi vi phạm Quy định này có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo hoặc phê duyệt của Cấp có thẩm quyền, Đơn vị chuyên trách về

AML, CFT, CPWMD, ETS và các Đơn vị có liên quan sẽ phối hợp để chuyển giao vụ việc và hồ sơ, tài liệu có liên quan cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 21/06/2022 và thay thế cho Quy định về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tuân thủ cấm vận, trừng phạt trong hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số 142/2020/QĐi-HĐQT ngày 28/02/2020 của Hội đồng quản trị.
2. Việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đối với Quy định này do Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định và ban hành.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy định này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật và quy định của VPBank. Trường hợp có bất kỳ nội dung nào trong Quy định này trái với quy định của Pháp luật, của Đại hội đồng cổ đông thì những nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
4. Việc sửa đổi/bổ sung/thay thế Quy định này do Hội đồng quản trị quyết định. Ban Tổng Giám đốc và các CBNV, Đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

Nơi nhân:

- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban Tổng Giám đốc;
- Giám đốc Vùng, các CN, PGD, QTK;
- Lãnh đạo Khối, Trung tâm, Phòng, Ban thuộc Hội sở chính;
- Phòng Giám sát nội bộ (để gửi NHNN);
- CBNV VPBank;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGÔ CHÍ DŨNG

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 36

VĂN BẢN LIÊN QUAN

Văn bản nội bộ:

| STT | Tên văn bản | Số văn bản | Ngày ban hành |
|-----|---|------------------|---------------|
| 1. | Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị | 131/2021/QC-HĐQT | 08/06/2021 |

Văn bản bên ngoài:

| STT | Tên văn bản | Số văn bản | Nơi ban hành | Ngày ban hành |
|-----|--|-----------------|--------------------|---------------|
| 1. | Luật các Tổ chức tín dụng | 47/2010/QH12 | Quốc hội | 16/6/2010 |
| 2. | Luật Phòng, chống rửa tiền | 07/2012/QH13 | Quốc hội | 18/6/2012 |
| 3. | Luật phòng, chống khủng bố | 28/2013/QH13 | Quốc hội | 12/6/2013 |
| 4. | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền | 116/2013/NĐ-CP | Chính phủ | 04/10/2013 |
| 5. | Thông tư hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền | 35/2013/TT-NHNN | Ngân hàng Nhà nước | 31/12/2013 |
| 6. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về Phòng, chống rửa tiền | 31/2014/TT-NHNN | Ngân hàng Nhà nước | 11/11/2014 |
| 7. | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền | 87/2019/NĐ-CP | Chính phủ | 14/11/2019 |
| 8. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền | 20/2019/TT-NHNN | Ngân hàng Nhà nước | 14/11/2019 |
| 9. | Nghị định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt | 81/2019/NĐ-CP | Chính phủ | 11/11/2019 |

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 37

VĂN BẢN NỘI BỘ BỊ SỬA ĐỔI / BỔ SUNG / THAY THẾ

| STT | Tên văn bản | Số văn bản | Ngày ban hành | Tình trạng văn bản |
|-----|---|-------------------|---------------|--------------------|
| 1. | Quy định về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tuân thủ cấm vận, trừng phạt trong hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | 142/2020/QĐi-HĐQT | 28/02/2020 | Hết hiệu lực |

TỪ KHÓA (Cập nhật trên Hệ thống VPBeOffice để phục vụ tra cứu)

Rửa tiền; Phòng, chống rửa tiền; AML; Giao dịch đáng ngờ; Tài trợ khủng bố; Cấm vận, trừng phạt.

HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ĐÀO TẠO

| Q&A | Email (Hình ảnh/nội dung minh họa) | Đào tạo tập trung | Khác |
|-----|---------------------------------------|-------------------|------|
| | X | | |

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Đơn vị chủ quản

Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ

Phòng Chống rửa tiền và Môi trường Xã hội.

Tel: (ext.:)| **Email:** phongchongruatien@vpbank.com.vn